

Số: /QĐ-UBND

Lạng Sơn, ngày tháng 12 năm 2023

QUYẾT ĐỊNH

Về việc phê duyệt điều chỉnh Báo cáo nghiên cứu khả thi đầu tư xây dựng công trình Công viên bờ sông Kỳ Cùng (Đoạn từ cầu Đông Kinh đến khách sạn Đông Kinh), thành phố Lạng Sơn, tỉnh Lạng Sơn

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015; Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22/11/2019;

Căn cứ Luật Xây dựng ngày 18/6/2014; Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Xây dựng ngày 17/6/2020;

Căn cứ Nghị định số 06/2021/NĐ-CP ngày 26/01/2021 của Chính phủ quy định chi tiết một số nội dung về quản lý chất lượng, thi công xây dựng và bảo trì công trình xây dựng;

Căn cứ Nghị định số 10/2021/NĐ-CP ngày 09/02/2021 của Chính phủ về quản lý chi phí đầu tư xây dựng;

Căn cứ Nghị định số 15/2021/NĐ-CP ngày 03/3/2021 của Chính phủ quy định chi tiết một số nội dung về quản lý dự án đầu tư xây dựng;

Căn cứ Nghị định số 35/2023/NĐ-CP ngày 20/6/2023 của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định thuộc lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Xây dựng;

Căn cứ Nghị quyết số 32/NQ-HĐND ngày 14/12/2020 của HĐND tỉnh Lạng Sơn về việc chủ trương đầu tư dự án Công viên bờ sông Kỳ Cùng (Đoạn từ cầu Đông Kinh đến đối diện khách sạn Đông Kinh), thành phố Lạng Sơn, tỉnh Lạng Sơn;

Căn cứ Quyết định số 1354/QĐ-UBND ngày 10/7/2021 của Chủ tịch UBND tỉnh Lạng Sơn về việc phê duyệt dự án đầu tư xây dựng công trình Công viên bờ sông Kỳ Cùng (Đoạn từ cầu Đông Kinh đến đối diện khách sạn Đông Kinh), thành phố Lạng Sơn, tỉnh Lạng Sơn;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Xây dựng tại Tờ trình số 190/TTr-SXD ngày 19/12/2023.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt điều chỉnh Báo cáo nghiên cứu khả thi đầu tư xây dựng công trình Công viên bờ sông Kỳ Cùng (Đoạn từ cầu Đông Kinh đến đối diện khách sạn Đông Kinh), thành phố Lạng Sơn, tỉnh Lạng Sơn như sau:

1. Điều chỉnh bổ sung quy mô đầu tư, thiết kế cơ sở

1.1. Hạng mục cải tạo, nâng cấp đường Nguyễn Du bổ sung (Đoạn từ khách sạn Đông Kinh đến cầu Đông Kinh).

Cải tạo, nâng cấp đường Nguyễn Du chiều dài 562,4m, mặt cắt ngang nền đường $B_{nền}=8m$; chiều rộng mặt đường $B_{mặt}=7,5m$; rãnh biên $2x0,25m$.

a) Mặt đường:

+ Phần mặt đường cap mở rộng, kết cấu từ trên xuống dưới như sau: lớp bê tông nhựa hạt mịn C12.5 dày 7cm; lớp dính bám bằng nhựa lỏng đông đặc vừa RC70 tiêu chuẩn $0,5Kg/m^2$; lớp móng trên BTXM-M300 dày 20cm; lớp ngăn cách nhựa lỏng tiêu chuẩn $1.3Kg/m^2$; lớp móng dưới BTXM-M150 dày 20cm; Lớp vải bạt chống thấm; lớp đất nền đầm chặt $k=0,95$.

+ Phần mặt đường tăng cường trên mặt đường cũ: kết cấu từ trên xuống dưới như sau: lớp bê tông nhựa hạt mịn C12.5 dày 7cm; lớp dính bám bằng nhựa lỏng đông đặc vừa RC70 tiêu chuẩn $0,5Kg/m^2$ (đối với lớp bù vênh bằng nhựa hạt mịn C12.5); lớp thấm bám bằng nhựa lỏng đông đặc vừa RC70 tiêu chuẩn $1,0Kg/m^2$ (đối với lớp bù vênh bằng cấp phối đá dăm loại 1); lớp bù vênh mặt đường ($H_{bv} < 10cm$ bù vênh bằng BTNC 12.5, $H_{bv} > 10cm$ bù vênh bằng cấp phối đá dăm loại 1); lớp dính bám bằng nhựa lỏng đông đặc vừa RC70 tiêu chuẩn $0,5Kg/m^2$ (đối với đoạn bù vênh mặt đường bằng BTNC 12.5); lớp mặt đường cũ tận dụng.

+ Hệ thống vạch sơn an toàn giao thông cho tuyến đường.

b) Đầu tư xây dựng vỉa hè phía bên trái tuyến, rộng từ 2-4.5m: vỉa hè lát bằng gạch bê tông mác 300 kích thước (400x400x45)mm; vỉa xi măng mác 75 dày 2cm; BTXM mác 150, dày 8cm; lớp ni lông chống thấm; lớp đất nền đầm chặt $k=0,9$.

c) Cấp nước: di chuyển tuyến đường ống cấp nước hiện trạng (HDPE D63mm và D75mm chạy sát mép đường bên trái, chôn sâu trung bình 30cm vào trong vỉa hè phía sát nhà các hộ dân, cách trung bình 30cm, chôn sâu trung bình 30cm.

d) Thoát nước:

- Thoát nước mưa: tận dụng các hệ thống thoát nước mưa hiện trạng; xây dựng mới 34 hố ga gồm 26 hố ga bằng BTXM-M250 (đối với hố có chiều sâu $H < 3m$), 08 hố bằng BTCT-M300 (đối với hố có chiều sâu $H > 3m$).

+ Mở rộng 09 hố ga cũ bên phải tuyến để thuận lợi cho việc nạo vét trong quá trình duy tu, bảo dưỡng; thành hố bằng BTXM-M250, tấm đáy bằng BTCT kết hợp nắp gang đúc tải trọng 40T.

+ Công dọc bằng BTCT-M300 đường kính D600 nằm dưới lòng đường bên phải tuyến và dưới vỉa hè bên trái tuyến.

- Thoát nước thải:

+ Nâng nắp hố ga hiện trạng dưới lòng đường, tổng số 22 vị trí: thành hố ga bằng BTXM mác 250; tấm đáy bằng BTCT mác 300; tận dụng nắp gang đúc.

+ Thoát nước thải hộ gia đình: xây dựng mới hệ thống ống UPVC D200 nằm dưới vỉa hè sâu 1m, cách mép vỉa hè bên trong 70cm để thoát nước thải. Cách khoảng 15m-30m bố trí 01 hố ga bằng BTXM mác 300. Đường ống thoát nước thải D200 sẽ chảy vào các hố ga thu gom nước thải đã đầu tư xây dựng trên tuyến, tại vị trí các ngõ trên đường sau đó thoát vào hệ thống thoát nước thải đã có của khu vực.

đ) Hệ thống cấp điện:

- Xây dựng mới 02 cột điện trung thế 31-5 và 31-6: sử dụng cột BTLT 20m. Thay mới 150m đường dây 22KV loại AC/XLPE4.3/HDPE 150/24mm².

- Xây dựng mới 08 cột điện hạ thế để cấp điện hoàn trả vào các ngõ, sử dụng cột BTLT 10m ứng lực trước.

- Lắp đặt mới đường dây hoàn trả cấp điện chiếu sáng cho các ngõ và phía cuối tuyến đi trong hào kỹ thuật (xây dựng mới), dùng loại Cu/XLPE/PVC/DSTA/PVC 4 x16mm² - 0,6/1kV.

- Lắp đặt mới đường dây 0,4Kv đi trong hào kỹ thuật (xây dựng mới), dùng loại Cu/XLPE/PVC/DSTA/PVC (4x120)mm² - 0,6/1kV. tủ loại 06 công tơ điện bằng composite, kích thước (0,6x0,4x1,02)m.

e) Hệ thống viễn thông gồm:

- Lắp đặt mới hệ thống viễn thông đi trong hào kỹ thuật (xây dựng mới) gồm: 04 tuyến ống UPVC D90, bên trong mỗi tuyến ống là các dây cáp quang loại 12Fo; 01 tuyến ống UPVC D90 (cáp trực và liên vận quốc tế), bên trong tuyến ống là các dây cáp quang, 02 cáp quang 96Fo, 01 cáp quang 48Fo, 04 cáp quang 24Fo, 02 cáp quang 12Fo.

- 01 tuyến ống UPVC D90 nối các bể granivo, đi ngầm dưới vỉa hè; ống UPVC D90 từ các tủ phân phối quang đến các bể granivo; ống UPVC D90 từ các bể granivo vào trong các ngõ; ống HDPE gân xoắn D30/40 từ các bể granivo tới các hộ dân.

- 02 bể phân phối quang tại 02 đầu tuyến, bể ngầm bằng bê tông cốt thép.

- 09 tủ phối quang 144 kênh, tủ bằng composite, kích thước (0,56x0,31x1,035)m.

g) Hào kỹ thuật: kích thước (0,84x1,2)m, đáy và thành bằng BTXM mác 200 dày 12 cm, nắp bằng BTXM mác 300 dày 14cm.

h) Cây xanh: 34 hố trồng cây, kích thước hố (0,8x0,8)m, trồng cây chuông vàng.

1.2. Hạng mục giàn hoa giấy

- Bóc toàn bộ lớp hoa bê tông đầu tiên (sát tường đỉnh kè), đảm bảo đất phẳng, vuông góc với chân kè. Tận dụng các hoa bê tông đã tháo dỡ làm tấm lót đáy và đổ bù các khoảng trống của hoa bê tông tạo thành lớp đáy bê tông cốt thép bằng phẳng. Đáy bồn hoa bằng BTCT mác 200 dày 10cm, thành bồn xây bằng gạch bê tông xi măng dày 11cm cao 50cm; bồn hoa có kích thước chiều rộng là 77cm, cao 60cm. Đổ bù bê tông xi măng mác 150 vào những khoảng hở giữa bồn

hoa và mặt kè hiện trạng để tránh xói lở mặt kè.

- Sử dụng đất màu và trồng hoa giấy vào giữa bồn, mỗi cây hoa cách nhau 2m.

- Hoa giấy sử dụng có màu hồng đỏ tươi, cam, trắng. Cây cao 1,8m tán rộng 1,2m, số lượng 262 cây.

2. Diện tích đất sử dụng sau điều chỉnh: 25.574,16m²

3. Giá trị Tổng mức đầu tư sau điều chỉnh

3.1. Giá trị dự toán điều chỉnh, bổ sung: -27.485.737.755 đồng, trong đó:

- Chi phí xây dựng: 19.499.170.874 đồng;
- Chi phí thiết bị: 1.605.536.360 đồng;
- Chi phí quản lý dự án: 439.553.498 đồng;
- Chi phí tư vấn đầu tư xây dựng: 1.010.765.893 đồng;
- Chi phí khác: 595.241.620 đồng;
- Chi phí GPMB: -50.636.006.000 đồng.

3.2. Giá trị tổng mức đầu tư sau điều chỉnh: 214.365.125.000 đồng, trong đó:

- Chi phí xây dựng: 45.522.097.041 đồng;
- Chi phí thiết bị: 4.592.404.840 đồng;
- Chi phí quản lý dự án: 1.043.748.398 đồng;
- Chi phí tư vấn đầu tư xây dựng: 2.481.195.036 đồng;
- Chi phí khác: 1.084.300.614 đồng;
- Chi phí GPMB: 128.998.294.000 đồng;
- Chi phí dự phòng: 30.643.085.071 đồng.

Điều 2. Các nội dung khác không đề cập tại Quyết định này giữ nguyên theo Quyết định số 1354/QĐ-UBND ngày 10/7/2021 của Chủ tịch UBND tỉnh.

Điều 3. Chánh Văn phòng UBND tỉnh, Giám đốc các Sở: Kế hoạch và Đầu tư, Tài chính, Xây dựng, Giao thông vận tải, Tài nguyên và Môi trường; Giám đốc Kho bạc Nhà nước tỉnh, Chủ tịch UBND thành phố Lạng Sơn và Thủ trưởng các đơn vị liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Thường trực HĐND tỉnh;
- Chủ tịch, các Phó Chủ tịch UBND tỉnh;
- Ban Kinh tế - Ngân sách (HĐND tỉnh);
- Các PVPUBND tỉnh, các phòng CM, Trung tâm Thông tin;
- Lưu: VT, KT(HVTr).

**KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**

Lương Trọng Quỳnh